

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HSST
Ngày 29-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trường;
Bà Lê Thị Hải Lộc.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Quảng, Thư ký Toà án thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đông Hà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại Nhà văn hóa khu phố 5, Phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo: **Trần Đình H**, tên gọi khác: Nô Lai; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1982 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố S, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Điện dân dụng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần L (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị H; tiền sự: Không; tiền án: 01 cụ thể Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2018/HSST ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt Trần Đình H 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2018) về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị bắt tạm giam ngày 13/3/2019, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trần Tú Q (Trần Thị Q), sinh ngày 15/10/2001; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố M, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, nơi thường trú: 303 đường Q, khu phố B, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Trần Việt C, sinh năm 1979, trú tại: khu phố M, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (*chú ruột chị Q*), vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Minh D, sinh năm 1966; địa chỉ: thôn A, xã T, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/3/2019, Trần Đình H đang ở nhà một mình thì có anh rể là Vương Khánh L, trú tại khu phố S, Phường N, thành phố Đáp đến chơi và cho H 10 viên ma túy tổng hợp. H nhận và cất giấu, đến khoảng 16 giờ

cùng ngày, H sử dụng hết 01 viên, 09 viên còn lại H bỏ vào 01 bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse rồi cất vào túi quần đang mặc trên người và đi đến số nhà 37 Đinh Tiên Hoàng, khu phố 2, Phường 1, thành phố Đông Hà thì bị Công an thành phố Đông Hà bắt quả tang.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của H đã thu giữ: 01 viên ma túy hồng phiến và 02 gói ma túy cần sa. H khai nhận 01 viên ma túy H mua của người thanh niên về để sử dụng nhưng không rõ lai lịch địa chỉ và không nhớ mua khi nào, 02 gói cần sa là của người bạn tên C không rõ lai lịch địa chỉ cho nhưng chưa kịp sử dụng.

Vật chứng và tài sản thu giữ của Trần Đình H gồm:

- + 09 viên nén hình tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY được niêm phong trong phong bì ký hiệu M;

- + 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse;

- + 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Khám xét nơi ở của Trần Đình H thu giữ:

- + 01 viên nén hình tròn, màu hồng, trên bề mặt có chữ WY được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2;

- + 02 gói ni lon màu trắng, bên trong có nhiều sợi thảo mộc khô được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1;

Tại bản kết luận giám định số 307/KLGD ngày 18/3/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- + 09 viên nén hình tròn, màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,9978 gam;

- + 02 gói ni lon màu trắng, bên trong có nhiều sợi thảo mộc khô được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 là cần sa có khối lượng 2,0106 gam;

- + 01 viên nén hình tròn, màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1063 gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra làm rõ: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 11 tháng 3 năm 2019, Trần Đình H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream mang BKS 74F8-5367 đến quán bánh mì Đức Tài ở 303 đường Q, khu phố B, Phường B, thành phố Đ gặp chị Trần Tú Q (Trần Thị Q) nhân viên bán hàng để mua 01 gói mì lát, trong lúc chị Q đi vào trong đôi tiền để trả lại tiền thừa cho H thì H phát hiện bên trong tủ kính của quầy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 nên đã lấy trộm chiếc điện thoại rồi về nhà.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 đã trả lại cho chị Trần Tú Q; Cơ quan Điều tra xác định biển kiểm soát 74F8-5367 là của anh Lê Minh D bị mất trộm nên đã trả lại cho anh D; Xe mô tô hiệu Honda Dream không xác định được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý theo quy định.

Ngày 25/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 giá trị còn lại 4.712.000 đồng.

Đối với Vương Khánh L, không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSĐH ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố bị cáo Trần Đình H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Đình H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm h (gây thiệt hại không lớn) đối với tội Trộm cắp tài sản, điểm s (thành khẩn khai báo), khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 55, khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp với hình phạt 04 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse. Trả lại cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng nhưng tạm giữ để thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình H khai nhận bản thân bị cáo sử dụng ma túy nên có mua 01 viên ma túy về chưa sử dụng và ngày 13/3/2019, anh rể của bị cáo là Vương Khánh L có cho 10 viên ma túy, bị cáo có sử dụng hết 01 viên và một người bạn tên C cho 02 gói cần sa nhưng chưa sử dụng. Thu giữ của bị cáo 10 viên nén có khối lượng 1,1041 gam là ma túy loại Methamphetamine; 02 gói lá cây thảo mộc khô có khối lượng 2,0106 gam là cần sa. Như vậy, bị cáo tàng trữ ma túy và lá cần sa với mục đích để sử dụng, hành vi tàng trữ 02 chất ma túy đó của Trần Đình H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Điều luật quy định hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận vào ngày 11/3/2019, bị cáo đến mua bánh mì tại quán mì Đức Tài, lợi dụng sơ hở của chị Trần Tú Q, bị cáo đã chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 của chị Q, theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.712.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, Điều luật quy định hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người

khác, và xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Tệ nạn sử dụng trái phép các chất ma túy trong những năm gần đây có xu hướng gia tăng, gây nhiều hậu quả tiêu cực cho xã hội, trong đó hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là một trong các tiền đề dẫn đến các tệ nạn xã hội. Bản thân bị cáo đang nghiện ma túy nhưng bị cáo không quyết tâm cai nghiện mà còn tàng trữ ma túy để sử dụng, lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản. Bản thân bị cáo đang có tiền án nên cần phải xử phạt mức án nghiêm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt Trần Đình H 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Có thái độ thành khẩn khai báo; đối với tội “*Trộm cắp tài sản*” được áp dụng tình tiết “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt Trần Đình H 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2018) về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi vào ngày 11/3/2019, như vậy bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo nên tổng hợp hình phạt theo Điều 55, khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự để buộc bị cáo phải chấp hành.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Q đã nhận lại tài sản, chị Q và người đại diện hợp pháp của chị Q không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy và bao gói còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy; và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy; số tiền 5.000.000 đồng là tài sản của bị cáo, không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án phần án phí theo quy định tại điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại biên kiểm soát 74F8-5367 cho anh Lê Minh D là đúng quy định.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình H (tên gọi khác: *Nô Lai*) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Trần Đình H 26 (Hai mươi sáu)** tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và **06 (Sáu)** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp với hình phạt **04 (Bốn)** tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo Trần Đình H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **03 (Ba)**

năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 13/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu PS3A071394, có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Quảng Trị và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse. Trả lại cho bị cáo Trần Đình H 5.000.000 đồng nhưng tạm giữ 200.000 đồng để thi hành án tiền án phí hình sự sơ thẩm. *(Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Trần Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS, CA ,THA TP Đông Hà;
- Toà án tỉnh; VKS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đoàn Thị Kim Thương